TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:01/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn:***

Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

**** Bị đơn:***

Chị Đặng Thị Bích T - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị Bích T được ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Mạnh T - Sinh ngày 25/11/2017 cho chị Đặng Thị Bích T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/tháng cho đến khi con chung Nguyễn Mạnh T đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Hai bên đương sự tự thỏa thuận với nhau anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); trong đó án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0021603 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận. Anh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện P;*
- *THA huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã L*

(Để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu VP, HS.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiệt